

TỔNG CÔNG TY GIẤY VIỆT NAM

HỒ SƠ YÊU CẦU

**TÊN GÓI THẦU: BỘ TRAO ĐỔI NHIỆT LÀM MÁT KHÍ CHO MÁY
NÉN KHÍ SỐ 4**

Phủ Thọ, tháng 6 năm 2025

TỔNG CÔNG TY GIẤY VIỆT NAM

HỒ SƠ YÊU CẦU

**TÊN GÓI THẦU: BỘ TRAO ĐỔI NHIỆT LÀM MÁT KHÍ CHO MÁY
NÉN KHÍ SỐ 4**

TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN 
CHỦ TỊCH



Cao Văn Sơn

Chương I. YÊU CẦU CỦA HỒ SƠ ĐỀ XUẤT

Mục 1. Thông tin tóm tắt về gói thầu

1. Tên chủ đầu tư là: Tổng công ty Giấy Việt Nam
2. Tên bên mời thầu là: Tổng công ty Giấy Việt Nam
Bên mời thầu mời nhà thầu nộp Hồ sơ đề xuất (HSDX) cho gói thầu: Bộ trao đổi nhiệt làm mát khí cho máy nén khí số 4.
Phạm vi công việc, yêu cầu của gói thầu nêu tại Chương II của hồ sơ yêu cầu này.

3. Loại hợp đồng: Trọn gói.
4. Thời gian thực hiện hợp đồng: 150 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

5. Thời gian thanh toán:

- + Thanh toán đợt 1: 30% giá trị ngay sau khi đồng ý đặt hàng và nhận được yêu cầu thanh toán tạm ứng và bảo lãnh tạm ứng của nhà cung cấp.
- + Thanh toán đợt 2: 70% giá trị còn lại trong vòng 15 ngày kể từ ngày có thủ tục nhập kho và bên mua nhận được đầy đủ hồ sơ thanh toán

6. Địa điểm giao hàng: Tại Tổng kho của Tổng công ty Giấy Việt Nam, Thị trấn Phong Châu, Phú Ninh, Phú Thọ

Mục 2. Tư cách hợp lệ của nhà thầu

Nhà thầu là tổ chức có tư cách hợp lệ để tham gia nộp HSDX cho gói thầu này khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có đăng ký thành lập, hoạt động do cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước cấp;
2. Hạch toán tài chính độc lập;
3. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;
4. Đã đăng ký trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;
5. Đảm bảo cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định;
6. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu;

Mục 3. Đơn chào hàng, giá chào và biểu giá

1. Nhà thầu nộp đơn chào hàng và biểu giá theo Mẫu số 01, Mẫu số 02, Mẫu 02a - Chương III, các ô để trống phải điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” của một mục mà nhà thầu không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là nhà thầu đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc gói thầu, nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện tất

cả các công việc theo yêu cầu nêu trong HSYC với đúng giá đã chào.

2. Giá chào là giá do nhà thầu ghi trong đơn chào hàng, bao gồm toàn bộ các chi phí (chưa tính giảm giá) để thực hiện gói thầu trên cơ sở yêu cầu của HSYC, kể cả thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác. Trường hợp nhà thầu tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì HSDX của nhà thầu không được xem xét đánh giá.

3. Trường hợp nhà thầu có đề xuất giảm giá thì đề xuất riêng trong thư giảm giá hoặc có thể ghi trực tiếp vào đơn chào hàng và bảo đảm bên mời thầu nhận được trước thời điểm hết hạn nộp HSDX. Trong đề xuất giảm giá, nhà thầu cần nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể nêu trong phạm vi công việc. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục.

Mục 4. Thành phần HSDX

HSDX do nhà thầu chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau:

1. Hồ sơ năng lực của nhà thầu.

Hồ sơ năng lực bao gồm các nội dung chính như sau:

- Có tối thiểu 01 hợp đồng tương tự về cung cấp bộ làm mát khí và có hỗ trợ về kỹ thuật dịch vụ sửa chữa máy nén khí của hãng Ingersoll – Rand (trước đây là Cameron).

- Nhà thầu phải nộp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký thành lập doanh nghiệp hoặc giấy phép kinh doanh đối với mặt hàng kinh doanh có điều kiện (nếu có).

- Kết quả hoạt động tài chính: Yêu cầu nộp báo cáo tài chính năm gần nhất. Giá trị tài sản ròng của nhà thầu trong năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu phải dương (Giá trị tài sản ròng = Tổng tài sản - Tổng nợ).

2. Đơn chào hàng theo Mẫu số 01- Chương III.

3. Biểu chào giá theo Mẫu số 02, Mẫu 02a - Chương III.

Mục 5. Thời hạn hiệu lực của HSDX

Thời gian có hiệu lực của HSDX là 60 ngày kể từ ngày có thời điểm nộp HSDX.

Mục 6. Nộp, tiếp nhận, đánh giá HSDX

1. Nhà thầu phải nộp HSDX trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, thư điện tử hoặc fax về địa chỉ:

Phòng Vật tư Nguyên liệu – Tổng công ty Giấy Việt Nam.

Địa chỉ: Thị trấn Phong Châu, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

ĐT: 02103 829637 Fax: 02103 829637

Địa chỉ Email: vattunguyenlieu@gmail.com

Thời gian nhận hồ sơ đề xuất: 05 ngày làm việc kể từ ngày đăng HSYC trên trang website: vinapaco.com.vn.

HSDX được gửi đến bên mời thầu sau thời điểm hết hạn nộp HSDX sẽ không được xem xét.

2. Bên mời thầu đánh giá HSDX và mời nhà thầu đến thương thảo để làm rõ các thông tin cần thiết của HSDX.

Mục 7. Tiêu chuẩn đánh giá HSDX:

- Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt để đánh giá về năng lực, kinh nghiệm và đánh giá về kỹ thuật.

Mục 8. Điều kiện xét duyệt trúng thầu

Nhà thầu được xem xét, đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có HSDX hợp lệ; có năng lực, kinh nghiệm và đề xuất kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của HSYC; có giá đề nghị chỉ định thầu không vượt dự toán gói thầu được duyệt.

Mục 9. Công khai kết quả lựa chọn nhà thầu

1. Kết quả lựa chọn nhà thầu sẽ được gửi đến nhà thầu nộp HSDX theo đường bưu điện, fax hoặc gửi trực tiếp.

2. Sau khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu, nếu nhà thầu không trúng thầu gửi văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của nhà thầu, bên mời thầu sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà thầu.

Mục 10. Đảm bảo thực hiện hợp đồng:

Trước khi hợp đồng có hiệu lực, nhà thầu phải nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị 3% giá trị hợp đồng do một Ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành, thời gian có hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng kể từ ngày phát hành đến khi hợp đồng hết hiệu lực.

Chương II. PHẠM VI YÊU CẦU CỦA GÓI THẦU

1. Phạm vi cung cấp hàng hóa, dịch vụ

Bảng số 1. Yêu cầu cung cấp hàng hóa

STT	Tên vật tư, hàng hóa	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng
1	Bộ trao đổi nhiệt máy nén khí TA-3000/13533-13533. Type: U-tube (Fin nhôm –	Hãng IRI/Cameron-Mỹ hoặc	Bộ	03

	Tube đồng uốn chữ U) Code: AAA3793923-02200	Singapore		
--	--	-----------	--	--

2. Yêu cầu về chất lượng hàng hóa, yêu cầu kỹ thuật, bảo hành:

- Hàng hóa cung cấp phải đảm bảo mới 100%, chưa qua sử dụng, đúng chủng loại, đúng hãng sản xuất, đúng xuất xứ, có số lượng đúng như trong Hồ sơ yêu cầu.
- Hàng hóa yêu cầu bảo hành 12 tháng kể từ ngày giao hàng.
- Hàng hóa yêu cầu có chứng nhận xuất xứ (CO) và giấy chứng nhận chất lượng (CQ) bản gốc hoặc bản sao y có công chứng.
- Yêu cầu nhà thầu có cam kết Chuyên gia hỗ trợ kỹ thuật trong quá trình lắp đặt vận hành và sự cố xảy ra khi có yêu cầu của Tổng công ty.

ĐƠN CHÀO HÀNG

(áp dụng đối với gói thầu mua sắm hàng hóa)

Ngày: _____ *[Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]*

Tên gói thầu: _____ *[Ghi tên gói thầu theo thông báo mời chào hàng]*

Tên dự án: _____ *[Ghi tên dự án]*

Kính gửi: *[Điền tên đầy đủ của bên mời thầu]*

Sau khi nghiên cứu bản yêu cầu báo giá và văn bản sửa đổi bản yêu cầu báo giá số _____ *[Ghi số của văn bản sửa đổi (nếu có)]* mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ *[Ghi tên nhà thầu]*, cam kết thực hiện gói thầu _____ *[Ghi tên gói thầu]* theo đúng yêu cầu của bản yêu cầu báo giá với tổng số tiền là _____ *[Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền]* cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là _____ *[Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của gói thầu]*.

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một báo giá này với tư cách là nhà thầu chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.

Nếu Hồ sơ đề xuất của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện thương thảo và ký kết hợp đồng thực hiện gói thầu nêu trên.

Báo giá này có hiệu lực trong thời gian _____ ngày, kể từ ngày _____ *[Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm nộp HSDX]*.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO
(áp dụng đối với gói thầu mua sắm hàng hóa)

STT	Nội dung	Giá chào
1	Hàng hoá	(M)
Tổng cộng giá chào (Kết chuyển sang đơn chào hàng)		(M)

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢNG GIÁ CHÀO CỦA HÀNG HÓA

1	2	3	4	5	6	7
STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm	Đơn giá	Thành tiền (Cột 4x6)
2						
Tổng cộng giá chào của hàng hoá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) <i>(Kết chuyển sang bảng tổng hợp giá chào)</i>						M=M1+M2+...+Mn

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]